



NHẬN DIỆN NHỮNG GIÁ TRỊ KIẾN TRÚC NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG TRONG KHÔNG GIAN LÀNG XÃ VÙNG HẠ LƯU SÔNG LAM, NGHỆ AN

Nguyễn Thiện Trung¹

Tóm tắt: Nhà ở truyền thống vùng hạ lưu sông Lam Nghệ An được hình thành và phát triển qua hàng trăm năm nay nhằm ứng xử với các cuộc lũ lụt lớn và kéo dài gây ra cho đời sống, an sinh, ăn ở nơi đây bị ảnh hưởng dữ dội. Tuy nhiên, nơi đây cư dân đã tạo dựng nên những không gian ở, cách quy hoạch và xây dựng nên ngôi nhà ở truyền thống rất khác so với các vùng khác và rất phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa nơi đây. Vì thế, cách quy hoạch và xây dựng nhà ở truyền thống vùng này hiện có rất nhiều giá trị về khoa học cần phải được nghiên cứu một cách đồng bộ, nghiêm túc, phục vụ cho công cuộc xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, hiện đại, sinh thái, giàu bản sắc văn hóa.

Từ khóa: Nhà ở truyền thống; hạ lưu sông Lam; quy hoạch, nông thôn mới.

Summary: Traditional housing in lower section of Lam River in Nghe An province were formed and developed over hundred years in order to get used to the massive and prolonged floods caused to the banks. It frightfully effects to the living environment. However, the residents have built a very different traditional houses with their own living spaces design compare to other regions which suitable with local natural, economic, social, culture conditions. Therefore, the planning and designing of traditional houses on that area have a great value in term of science. It should be overall and seriously studied in order to develop a civilized, modern, ecologically and a lot of cultural characteristic new rural areas.

Keywords: Traditional housing; lower section of Lam river; planning, new rural areas.

Nhận ngày 1/5/2014, chỉnh sửa ngày 15/5/2014, chấp nhận đăng 30/5/2014



1. Đặt vấn đề

Vùng hạ lưu sông Lam, Nghệ An (HLSLNA) là vùng "Địa linh nhân kiệt", là vùng đất giàu truyền thống cách mạng, văn hóa, lịch sử, đầy tính nhân văn, đã từ lâu được đi vào thơ ca, nhạc họa, hiện có rất nhiều giá trị về văn hóa, lịch sử, nghệ thuật, nhân văn, trong đó có giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống (KTNỜTT), cần được nghiên cứu nhằm kế thừa trong việc tổ chức không gian nhà ở (KGNỜ) nông thôn mới theo hướng hiện đại mà xưa nay rất ít được các kiến trúc sư đề cập nghiên cứu một cách bài bản, đồng bộ. Vì thế việc nghiên cứu "Nhận diện những giá trị KTNỜTT vùng HLSLNA" trong tổ chức KGNỜ nông thôn mới là rất bức thiết trong bối cảnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa - đô thị hóa (CNH - HĐH - ĐTH) hiện nay nhằm đưa Nghị quyết 5 - Đại hội Khóa XIII (2008) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về công cuộc CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn về vấn đề Tam nông (nông nghiệp, nông dân, nông thôn) vào cuộc sống, từng bước hội nhập khu vực và thế giới, đưa nông thôn vùng này theo hướng văn minh - hiện đại, giàu bản sắc văn hóa.



2. Những yếu tố ảnh hưởng tới kiến trúc nhà ở truyền thống vùng hạ lưu sông Lam Nghệ An

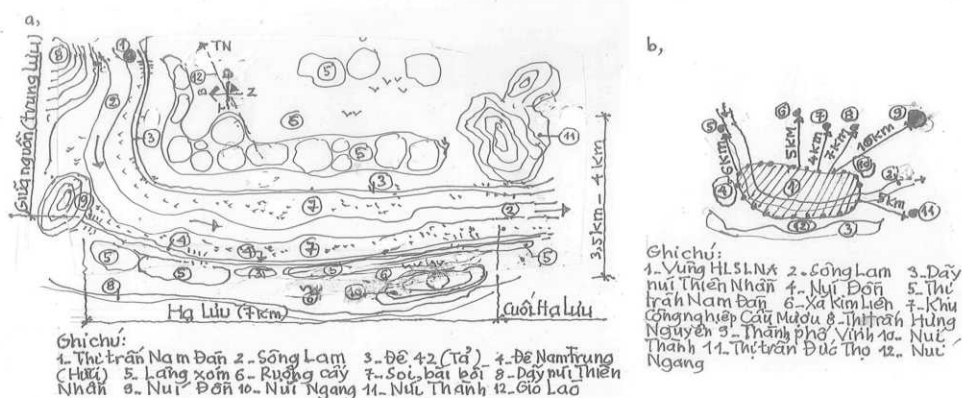
2.1 Vị trí địa lý

Vùng HLSLNA nằm gần gần cuối dòng sông Lam, chảy ra cửa Hội (Nghị Lộc) rồi chảy ra biển Đông, để lại đằng sau dọc hai bên bờ sông Lam bãi phù sa rộng lớn, tiện cho việc canh tác hoa màu và chăn thả gia súc. Sông Lam ở giữa hai phủ Đức Quang (Đức Thọ và Hương Sơn ngày nay - T6) và Anh Đô (Anh Sơn

¹KTS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch. Trường Đại học Xây dựng. E-mail: nguyenthientrung90@gmail.com

có huyện Nam Đường (Nam Đàn) và Đô Lương ngày nay - T6), là sông lớn chảy qua Nam Đàn mà phía dưới gọi là vùng hạ lưu sông Lam... rồi đổ ra biển ở cửa Hội [1].

Nơi đây đang chịu nhiều áp lực về quá trình đô thị hóa (ĐTH), bởi khu vực này chỉ cách thành phố Vinh khoảng 10km đường chim bay và một số đô thị đang trong quá trình ĐTH nhanh (Hình 1).



a. Vùng HSLNA b. Vùng ảnh hưởng
Hình 1. Phạm vi vùng HSLNA và vùng ảnh hưởng

2.2 Lịch sử dân cư

Cư dân nơi đây chủ yếu là người Kinh xuất hiện vào năm 1044, họ đến từ nhiều nơi, nhiều phương đi theo Uy Minh Vương Lý Nhật Quang, con trai thứ 8 của Lý Công Uẩn vào đây nhằm ổn định và phát triển Nghệ An, vùng đất "phên dậu" trọng yếu của Quốc gia Đại Việt, tại đây ông đã khởi xướng việc đắp đê sông Lam (tả ngạn), tiền thân đê 42 ngày nay để ngăn lũ lụt [2]. Hoặc như khi vua Trần Trùng Quang vào đây năm 1409 - 1413 để đánh giặc Chiêm Thành có rất nhiều cư dân đi theo. Đặc biệt có nhiều cư dân tỉnh Thanh Hóa theo Lê Lợi vào đây xây thành Lục Niên để đánh giặc Minh ở núi Thành...

Về sau, các tộc người anh em ở đây là dân từ miền Bắc và từ Trung Quốc do chống đối lại triều đình rồi bị đẩy ải đến miền biên ải này; hoặc họ là những tù binh Chiêm (nơi đây một thời bị người Chiêm đô hộ) [4]. Tổng cộng cư với nhau, do sinh sống lâu đời nên đã biến thành dân bản địa, vì thế trong sinh hoạt có những ảnh hưởng rất rõ rệt của những vùng từ hai phía Bắc Nam kề bên. Những xóm làng như: xóm Trại Bình, Trại Sở, xóm Vụng, xóm Lò Mỏ, xóm Đại Trai... (xã Khánh Sơn, xã Nam Trung, Nam Đàn) hiện vẫn còn là những xóm được tạo dựng do sự hỗn cư của các tù binh thời kỳ quân Minh, quân Chiêm Thành sang đánh phá vùng này của nước Đại Việt ta. Trong những tộc người đó, người Kinh là đặc trưng hơn cả, họ đã để lại cho chúng ta một kho tàng kiến trúc dân gian về nhà ở vô cùng phong phú, giàu giá trị lịch sử, văn hóa và nhân văn. Đại diện cho giá trị kiến trúc này chủ yếu nằm ở hai bên bờ vùng HSLNA.

Vùng đất này cũng là nơi giao thoa giữa nền văn hóa giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong. Từ đó đã sinh ra những con người tài ba, đầy tính nhân văn và xuất hiện những dòng họ khoa bảng cho đến nay được phát huy tốt đẹp và có ý thức cộng đồng gia tộc, cộng đồng làng xã rất cao như: Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước Phan Bội Châu, nguyên Bộ trưởng Tạ Quang Bửu, Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn (Nguyễn Trọng Cảnh)...; các dòng họ Nguyễn Trọng, Nguyễn Hữu... (ở Nam Trung); Tạ Quang, Nguyễn Đức, Nguyễn Thiện, Tô Bác... (ở Khánh Sơn), Nguyễn Thạc, Nguyễn Văn... (ở Hồng Long)... đã chứng minh điều đó. Chính những con người và dòng họ này đã tạo ra những loại hình nhà ở vô cùng phong phú, tuyệt đẹp.

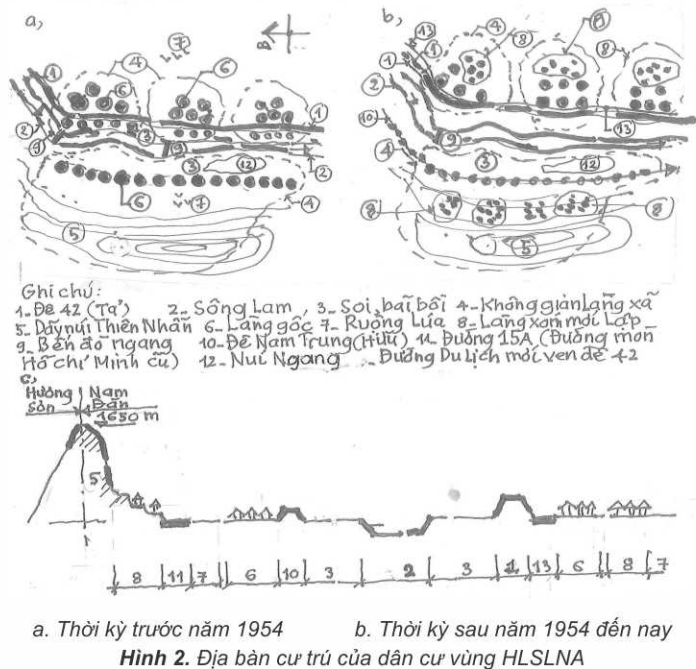
Do biến động về kinh tế - xã hội mà vùng đất này đã qua nhiều đợt ly hương đến nhiều vùng quê khắp cả nước. Tuy nhiên dù đi đâu, ở đâu, đến vùng quê đó, cách lập làng và tạo dựng KTNỜTT không những vẫn tồn tại mà còn phát triển hơn nữa.

2.3 Địa bàn cư trú

Do địa hình tự nhiên đặc biệt, vừa có dãy núi Thiên Nhân là chân dãy Trường Sơn, vừa có dòng sông Lam rộng lớn song hành với dãy Thiên Nhân theo hướng Nam - Bắc; vừa có ruộng, có sỏi bãi do phù sa bồi

đắp. Phía Hữu ngạn cư dân quần cư theo chòm, xóm tạo thành hệ thống chuỗi liên hoàn mà về sau vào năm 1957, phía này cũng đã được đắp con đê Nam Trung, chia cắt các làng xã ra thành hai bên. Còn ở phía Tả ngạn cư dân quần cư theo từng chòm, xóm riêng lẻ ở trong và ngoài đê. Địa bàn cư trú này phân biệt rõ: xóm làng ở phía ngoài đê chủ yếu canh tác hoa màu trên soi bãi và đánh bắt hải sản, còn xóm làng ở phía trong đê chủ yếu canh tác ruộng lúa và ít hoa màu.

Năm 1979, do trận lụt lịch sử dâng tận mái nhà, các xóm làng ở ngoài đê được di dời hết vào núi (phía Hữu) và vào cánh đồng (phía Tả), nhưng hình thức cư trú và KTNỐTT không thay đổi (Hình 2).



3. Nhận diện những giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống vùng hạ lưu sông Lam Nghệ An

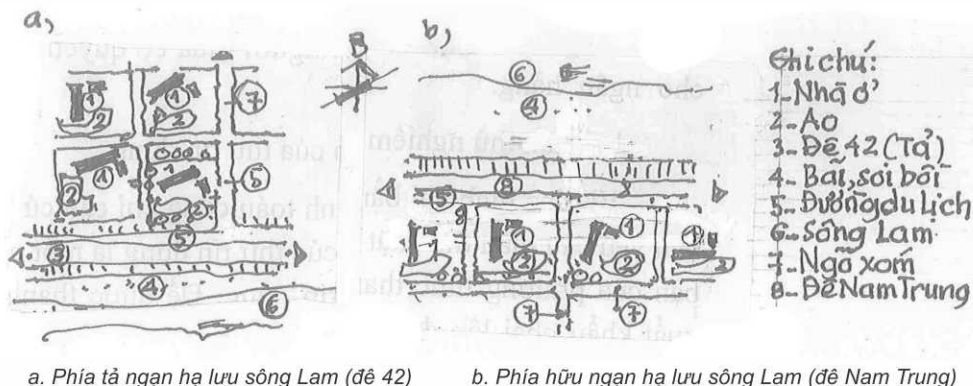
3.1 Giá trị về tổ chức quy hoạch

3.1.1 Với quy hoạch không gian làng, xã

Hướng quy hoạch làng, xã đôi bờ vùng HLSLNA nơi đây có sự khác biệt bởi mỗi nơi vừa tránh được gió Lào (gió Phơn, gió Tây - Nam), vừa tận dụng được mặt nước sông Lam, cho nên phía Tả ngạn sông Lam có đê 42 thì các làng, xã cụm nhau tạo thành từng điểm dân cư, mặt nhà chính thường quay về hướng Nam, Tây - Nam để đón gió Lào trườn qua sông Lam, nhờ sông Lam làm giảm nhiệt nóng và khô hanh. Qua điều tra thấy 40% số nhà với mặt chính quay về hướng Nam; 60% số nhà với mặt chính quay về hướng Tây - Nam, chênh so với hướng Bắc - Nam 15° .

Còn về phía Hữu ngạn sông Lam, có đê Nam Trung thì các làng, xã thường tổ chức theo dải tạo thành chuỗi liên tục, có điểm dân cư nhưng rất ít, mặt nhà chính chủ yếu quay về hướng Nam, Tây Nam, có khi hướng Đông để tránh gió Lào và tận dụng gió mát từ sông Lam thổi đến. Theo kết quả điều tra thấy: 65% số nhà có mặt chính quay về hướng Nam; 30% số nhà có mặt chính quay về hướng Tây - Nam; còn 5% số nhà có mặt chính quay về hướng Đông.

Riêng về tổ chức giao thông trong không gian làng, xã ở hai bên bờ sông đều theo mô hình ô bàn cờ, không tổ chức theo kiểu hình răng lược và dạng hình cong, hình nhánh cây như ở phía ngoài Bắc Bộ (Hình 3).

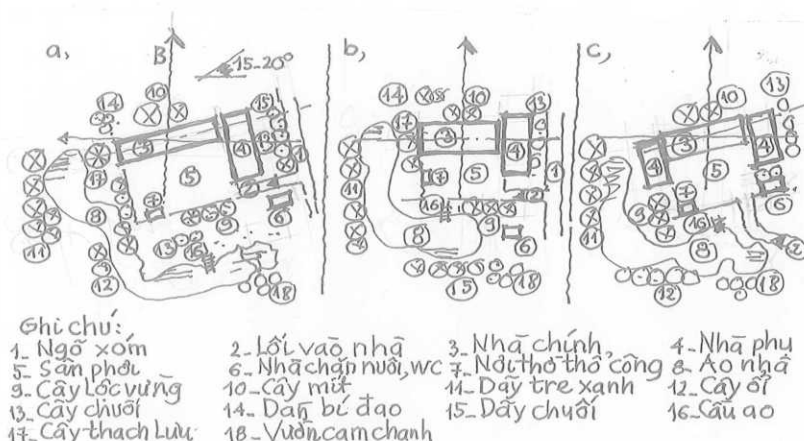


3.1.2 Với quy hoạch không gian nhà ở

Quy hoạch ở đây khác với phía Bắc trong việc bố trí nhà chính và nhà phụ trong mỗi khuôn viên ở (KVỞ). Nhà ở phía Bắc thường bố trí nhà chính theo hướng chính Nam hay Đông Nam; nhà phụ bố trí ở phía Tây, cuối chiều gió Nam, Đông - Nam. Còn KVỞ vùng này chịu ảnh hưởng của gió Lào và cả gió mùa Đông - Bắc, nên thường có bố cục các kiểu nhà chính (nhà để ở, nhà thờ tự, hay nhà trên, nhà ngang) theo cách gọi của vùng này và nhà phụ (nhà bếp, ăn gia đình, nghề phụ, chăn nuôi, hay nhà dưới, nhà dọc) theo cách gọi của vùng này thường có cách bố cục như sau:

Nhà chính quay hướng Nam chếch Đông với một góc từ 15° - 20° để cho mặt bên của nhà trùng với hướng gió Lào nhằm không cho gió Lào xuyên vào nhà, mà cho trườn theo chiều dài nhà. Loại hình nhà ở theo nguyên lý này chiếm 62% tổng số nhà, còn loại nhà chính mặt trước quay về hướng chính Nam chiếm 30% tổng số nhà. Riêng loại nhà chính mặt trước quay về hướng Đông chiếm 8% tổng số nhà, loại nhà này quay mặt ra đường đê, đường giao thông...;

Nhà phụ trợ được đặt ở phía Đông hay chếch Đông Tây, là nơi cuối gió Lào. Đây là điều khác biệt so với vùng ngoài Bắc. Vì thế hệ thống giao thông ngõ xóm phụ thuộc rất nhiều vào KGNỞ, tạo ra các dạng nhà chữ Đinh (chiếm 10% - 15% số hộ), chữ Công (chiếm 80% số hộ), chữ Môn (chiếm 5% số hộ) (Hình 4).



a. Khuôn viên ở nhà chữ đinh; b. Khuôn viên ở nhà chữ công; c. Khuôn viên ở nhà chữ môn
Hình 4. Quy hoạch khuôn viên ở thường gặp ở vùng HLSLNA

Trong mỗi KVỞ của mỗi làng quê nơi đây, các yếu tố như sân, vườn, ao vẫn giữ nguyên và được phát huy có hiệu quả trong sinh hoạt cộng đồng, hoạt động sản xuất, kinh tế chưa bị xâm hại. Đặc biệt là hướng nhà chính và nhà phụ của ngôi nhà vẫn được người dân khai thác khi xây dựng nhà cửa một cách triệt để (Hình 5).



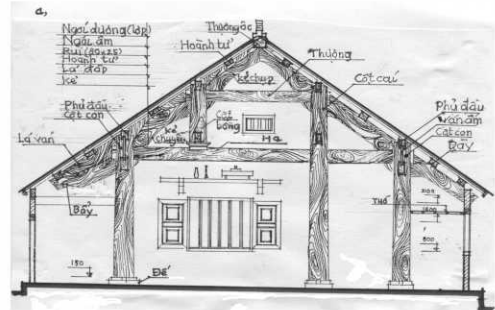
Hình 5. Giá trị các không gian trong KVNN ở vùng HLSLNA

3.2 Giá trị về văn hóa trong các loại hình nhà ở truyền thống

Qua điều tra xã hội học và khảo sát các loại nhà ở phổ biến trong các làng, xã hiện nay vẫn được người dân sử dụng, ít bị biến động. Theo điều tra của tác giả có các thể loại nhà ở sau:

3.2.1 Nhà Tứ trụ

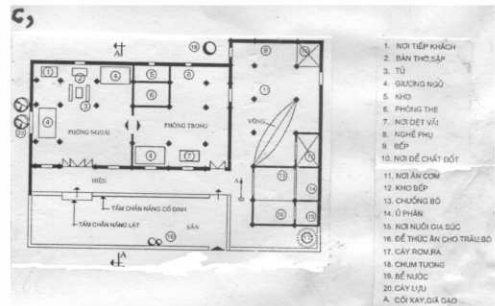
Để xây dựng những ngôi nhà này, chủ yếu là nhà nho giáo, khoa bảng, giàu có và có hiểu biết về giá trị cái đẹp. Hiện loại nhà này chiếm tỷ lệ 15% trong chủng loại nhà ở. Nhà có quy mô to, lớn, đẹp, kết cấu phức tạp theo lối kẻ chuyền, kẻ chụp với lối: tiền khách hậu chủ với 4 cột cái làm trung tâm. Để mở rộng không gian sinh hoạt, cư dân ở đây bỏ bớt 1 cột, đó là dùng biện pháp trốn cột (cột độc, cột bông) được gác lên thanh đằng hạ (hạ nhà, hạ thứ). Tuy nhà này đòi hỏi kinh tế cao, song nó rất phù hợp với vùng này vì khô, nóng, ẩm, bão lụt... Ngày nay nhà Tứ trụ vùng quê này cũng có nhiều loại: Nhà Tứ trụ kẻ (chuyền); Nhà Tứ trụ kèo (kèo đôi phía hạ); Nhà Tứ trụ nội kèo ngoại kẻ; Nhà Tứ trụ nội kẻ chuyền, ngoại kẻ mái (Hình 6) [5].



a. Mặt cắt ngang A-A



b. Phối cảnh



c. Mặt bằng nhà ở

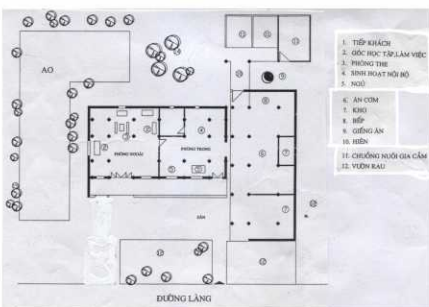
Hình 6. Kiểu nhà ở tứ trụ xây dựng các đây gần 200 năm

3.2.2 Nhà Long lẫm

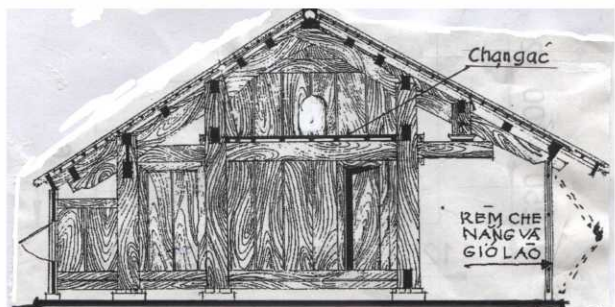
Kiểu nhà này phổ biến rộng rãi sau năm 1952 đến nay, kiểu nhà có kết cấu đơn giản, dễ thi công, vững chắc, đẹp, di chuyển dễ dàng và đặc biệt ứng xử mau lẹ và thích hợp với biến đổi khí hậu về ngập lụt. Do vùng này hay xảy ra ngập lụt nên người ta làm thêm chạn gác ở trên ngay đằng hạ (hạ thứ) bằng gỗ ván dùng để đồ đạc và người ở (cả động vật nhỏ) mỗi khi có lũ lụt dâng cao. Phía tường thu hồi (có khi bằng ván) trở một lỗ 60 x 80 (cm) đủ để người và động vật thoát ra ngoài từ chạn gác ra thuyền chờ sẵn để di chuyển đến nơi an toàn hơn. Hiện loại nhà này chiếm 35% trong các loại nhà ở (Hình 7).



a. Phối cảnh



b. Mặt bằng nhà ở



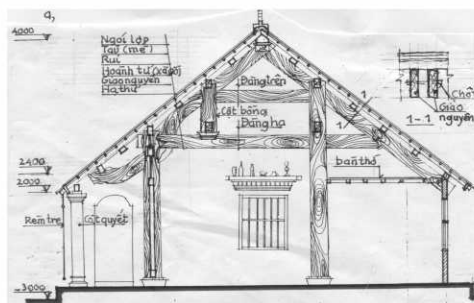
c. Mặt cắt ngang A-A

Hình 7. Kiểu nhà Long lẫm xây dựng cách đây 150 năm

3.2.3 Nhà Giao nguyên

Kiểu nhà này được dân làng dùng rộng rãi sau năm 1980 trở lại đây. Nó được biến thể từ nhà Long lăm ra, với hình dáng gọn, nhẹ, đơn giản, dễ thi công, ít tiền, dễ áp dụng phù hợp với mọi đối tượng, nhất là gia đình có thu nhập thấp. Hiện loại nhà này chiếm tới 37% trong các loại nhà ở.

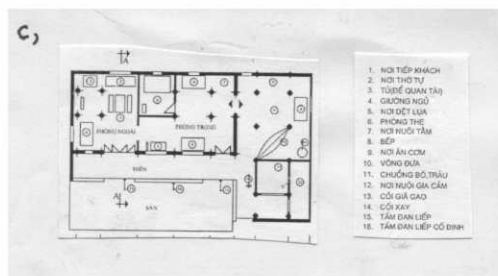
Do yêu cầu về kinh tế và tiện trong lắp đặt, thời gian gần đây loại nhà Giao nguyên đã có sự biến tướng, hình thành nên một số loại nhà phù hợp hơn như: nhà kèo giao nguyên, nhà kèo giao kỷ... (Hình 8).



a. Mặt cắt ngang



b. Phối cảnh



c. Mặt bằng nhà ở

Hình 8. Kiểu nhà ở Giao nguyên xây dựng cách đây 50 năm

Các nhà ở mới hiện nay làm theo dạng NỐT là điều đáng mừng cho việc gìn giữ giá trị văn hóa kiến trúc vùng này. Hiện nay, trong vùng HSLNA đang chịu ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa nhanh, mạnh. Nơi đây bên cạnh các nơi NỐT đã xuất hiện nhiều kiểu nhà đô thị, nhất là ở các trung tâm của các xã, chợ, các trục lộ giao thông, bám theo triển đề... làm biến đổi và phá vỡ không gian làng xã và tính truyền thống kiến trúc văn hóa đã tồn tại hàng trăm năm nay. Tuy nhiên, nó cũng góp phần khôi phục sắc bộ mặt nông thôn mới. Loại nhà ở này chiếm 13% trong các loại hình nhà ở.



4. Kết luận

Vùng HSLNA có bề dày lịch sử, văn hóa và giàu truyền thống cách mạng hiện chưa được các nhà kiến trúc nhận diện về những giá trị KTNỐT một cách đồng bộ nhằm phục vụ tổ chức KTNỐT nông thôn mới theo hướng hiện đại.

Địa bàn nơi đây đang có nhiều cộng đồng cư trú, nhưng cách tổ chức quy hoạch không gian làng, xã nội hàm giống nhau; còn quy hoạch làng, xã và KVỞ khác nhau. Các loại hình KTNỐT nơi đây vừa đẹp vừa chắc chắn, có lối kiến trúc nhằm “ứng phó” với biến đổi khí hậu rất tài tình. Các yếu tố trong KVỞ của mỗi nhà như sân, vườn, ao chưa bị mất đi trong quá trình ĐTH mà vẫn được gìn giữ và phát huy một cách hiệu quả.

Các giá trị KTNỐT cần được bảo tồn và phát triển: tổ chức quy hoạch truyền thống làng, xã; tổ chức KVỞ truyền thống; tổ chức hướng NỐT; tổ chức cơ cấu nội hàm bên trong và bên ngoài nhà nhằm cân bằng sinh thái hài hòa tự nhiên... Những giá trị cần được lược bỏ và thay thế như: vật liệu gỗ quý nên thay bằng vật liệu xây dựng mới, sân đất được lát gạch mới, giếng khơi được dẫn bằng nước khoan và máy nước (về sau nếu có)...

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Dương Lịch (1993), *Nghệ An ký*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Tạ Quang Đạm (1990), *Bước đầu tìm hiểu lịch sử huyện Nam Đàn*, Hội đồng hương huyện Nam Đàn tại Hà Nội.
3. Nguyễn Đồng Chi (1995), *Địa chí văn hóa dân gian Nghệ Tĩnh*. NXB Nghệ An, Vinh.
4. Nguyễn Sỹ Quế, Nguyễn Văn Đình, Nguyễn Hồng Hương (2010), *Lịch sử Kiến trúc truyền thống Việt Nam*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.
5. Nguyễn Sỹ Quế (2009), *Quy hoạch điểm dân cư nông thôn*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Hà Nội.